

Số: 15/2025/QĐST-LĐ

Việt Trì, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Hồng Vân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-LĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2025/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, quyết định hoãn phiên họp số 117/2025/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1993;

HKTT: khu 6, xã Hạ Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH SS Việt Nam;

Địa chỉ trụ sở: Lô số 10, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Cao Cường, sinh năm 1977; Địa chỉ: Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

(Theo Giấy ủy ngày 01/4/2025).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ nay là Bảo hiểm xã hội khu vực XVIII

Địa chỉ trụ sở: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức T, sinh năm 1981.

Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản lý thu – sổ, thẻ;

(Theo Giấy ủy quyền số 16/2025/QĐ-UQ ngày 16/6/2025).

3. Chị Vũ Thị T2, sinh năm 1996

HKTT: khu 6, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

4. Trung tâm dịch vụ việc làm Phú Thọ

Địa chỉ: Khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T2, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trung tâm dịch vụ việc làm Phú Thọ vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Vũ Thị T1 trình bày:

Tháng 3 năm 2012, do lúc đó cháu gái tôi là Vũ Thị T2, sinh năm 1996 chưa đủ tuổi lao động có hỏi mượn một bộ sơ yếu lý lịch và hồ sơ xin việc mang tên tôi là Vũ Thị T1, sinh năm 1993 để đi xin việc và làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam; Địa chỉ tại Lô số 10, Khu Công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vì kém hiểu biết nên tôi đã đồng ý cho mượn hồ sơ và để chị T2 làm các thủ tục xin việc có liên quan đến hồ sơ đó. Chị T2 làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012 thì chị T2 đơn phương chấm dứt hợp đồng. Sau khi ký kết hợp đồng lao động vào tháng 03 năm 2012 thì chị T2 được Công ty TNHH SS Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội cho chị T2 vào sổ BHXH số 2512003062 mang tên Vũ Thị T1 từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012.

Trong thời gian đó, tôi đang làm việc tại Công ty TNHH DAESEUNG VINA; địa chỉ tại: KCN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, tôi được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 2511010818 mang tên Vũ Thị T1 từ tháng 06/2011 đến tháng 07/2013. Vì vậy, đã làm phát sinh 02 sổ bảo hiểm xã hội mang tên Vũ Thị T1 bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012. Hai sổ trên tôi đã làm thủ tục thanh toán bảo hiểm một lần đối với sổ bảo hiểm xã hội số 2511010818.

Nay tôi muốn làm thủ tục thanh toán bảo hiểm một lần thì được báo không thể làm được do bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội như đã trình bày ở trên và tôi được hướng dẫn làm đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu tại Tòa án.

Do đó, nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động mang tên Vũ Thị T1 và Công ty TNHH SS Việt Nam ký kết vào thời điểm tháng 3/2012 đến tháng 09/2012 là vô hiệu do có sự lừa dối vì thực chất người ký kết hợp đồng lao động với công ty TNHH SS Việt Nam là chị Vũ Thị T2 không phải tôi. Và đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012.

Tôi nhất trí với số tiền thoái thu do cơ quan bảo hiểm tính toán. Tôi không có ý kiến hay thắc mắc gì về số tiền. Đối với số tiền này nếu có hoàn trả lại, tôi đề nghị hoàn trả lại cho chị T2 do chị T2 là người lao động thực tế tại Công ty TNHH SS Việt Nam thời điểm từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012 để đảm bảo quyền và lợi ích cho chị T2.

Về lệ phí tôi xin chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 chị Vũ Thị T1 trình bày bổ sung quan điểm như sau: Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH DAESEUNG VINA, tôi đã đi làm nhiều công ty và tiếp tục đóng BHXH tại số sổ 2512003062. Đến tháng 5 năm 2024 tôi có làm thủ tục để được hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với số sổ BHXH 2512003062. Do thiếu hiểu biết nên tôi không khai nhận thời gian từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012 tôi đã cho chị Vũ Thị T2 mượn hồ sơ để làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam. Nên sau đó tôi đã được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo QĐ 3355/QĐ-SLĐTBXH(CSBHTN) ngày 31/05/2024 về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của Sở lao động thương binh xã hội với tổng số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp để được hưởng TCTN là 117 tháng, mức trợ cấp thất nghiệp hằng tháng: 2.720.400 đồng, số tháng được hưởng trợ cấp thất nghiệp: 09 tháng. Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự về việc tuyên bố Hợp đồng lao động mang tên Vũ Thị T1 và Công ty TNHH SS Việt Nam ký kết vào thời điểm tháng 3/2012 đến tháng 09/2012 là vô hiệu và đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012. Tôi nhất trí sẽ thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật đối với số tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp tôi đã được nhận.

- Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ do ông Nguyễn Anh Tuấn là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội (BHXH) trên hệ thống, chúng tôi phát hiện trường hợp bà Vũ Thị T1, sinh năm 1993 ở xã Hạ Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ có 02 số sổ BHXH bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Số sổ 1: 2512003062 được cấp tại Công ty TNHH SS Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có thời gian tham gia BHXH từ tháng 03/2012 đến tháng 09/2012. Mã số này đã hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp tháng 05/2024.

Số sổ 2: 2511010818 được cấp tại Công ty TNHH DAESEUNG VINA, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ có thời gian tham gia BHXH từ tháng 06/2011 đến tháng 07/2013.

Tháng 03/2012, bà Vũ Thị T2 (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH SS Việt Nam và tham gia BHXH theo mã số BHXH 2512003062. Thời điểm đó bà Vũ Thị T1 đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH DAESEUNG VINA theo mã số BHXH 2511010818.

Nay bà Vũ Thị T1 trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho bà Vũ Thị T2 mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Bà Vũ Thị T2 đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên Vũ Thị T1 để xin việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam. Trong thời gian bà Vũ Thị T2 làm việc dưới tên Vũ Thị T1 tại Công ty TNHH SS Việt Nam thì bà Vũ Thị T1 đang làm việc tại Công ty TNHH DAESEUNG VINA, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH SS Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam là bà Vũ Thị T2. Nhưng từ tháng 11/2013 đến nay bà Vũ Thị T1 đã đi làm nhiều công ty và tiếp tục đóng BHXH tại số sổ 2512003062.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Vũ Thị T1 có 02 số sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Ngoài ra, qua rà soát chúng tôi phát hiện bà Vũ Thị T1, sinh năm 1993 đã nhận tiền hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp đối với mã số BHXH 2512003062 tại số QĐ 3355/QĐ-SLĐTBXH(CSBHTN) ngày 31/05/2024 về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp vì vậy để có căn cứ thu hồi tiền hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp của mã số BHXH 2512003062 theo QĐ 3355/QĐ-SLĐTBXH(CSBHTN) ngày 31/05/2024 về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì liên hệ với Trung tâm dịch vụ việc làm – Giáo dục nghề nghiệp Phú Thọ để có căn cứ giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của chúng tôi về yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T1 như sau:

Để đảm bảo quyền lợi cho bà Vũ Thị T1 đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1. Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T1.
2. Đề nghị Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Phú Thọ thu hồi tiền hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp của mã số BHXH 2512003062 tại số QĐ 3355/QĐ-SLĐTBXH(CSBHTN) ngày 31/05/2024 về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp.
3. Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2512003062, mang tên Vũ Thị T1 từ tháng 03/2012 đến tháng 09/2012 tại Công ty TNHH SS Việt Nam, với tổng

số tiền là: 2.879.800 đồng (Bằng chữ: Hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm đồng).

Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ nay là bảo hiểm xã hội khu vực XVIII đại diện theo ủy quyền Vũ Đức T vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì và đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

- *Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chị Vũ Thị T2 trình bày:*

Tháng 3 năm 2012, do lúc đó tôi là Vũ Thị T2, sinh năm 1996 chưa đủ tuổi lao động nên tôi có hỏi mượn một bộ sơ yếu lý lịch và hồ sơ xin việc của vợ tôi là Vũ Thị T1, sinh năm 1993 để đi xin việc và làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam; Địa chỉ tại Lô số 10, Khu Công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Toàn bộ hồ sơ xin việc và thủ tục liên quan đến hợp đồng lao động vào thời điểm đó, tôi đều sử dụng tên Vũ Thị T1, sinh năm 1993. Sau khi ký kết hợp đồng lao động vào tháng 3 năm 2012 thì tôi được Công ty TNHH SS Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội cho tôi vào sổ BHXH số 2512003062 mang tên Vũ Thị T1 từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012. Đến tháng 09/2012 thì tôi đơn phương chấm dứt hợp đồng nên Công ty TNHH SS Việt Nam không tiếp tục đóng bảo hiểm cho tôi nữa.

Cùng lúc tôi đang làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam thì vợ tôi là Vũ Thị T1 đang làm việc tại Công ty TNHH DAESEUNG VINA; địa chỉ tại: KCN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, chị T1 cũng được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 2511010818 mang tên Vũ Thị T1 từ tháng 06/2011 đến tháng 07/2013.

Nay chị T1 muốn làm thủ tục thanh toán bảo hiểm một lần thì được báo không thể làm được do bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội như đã trình bày ở trên nên chị đã gửi đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu, tôi mới biết do việc tôi mượn hồ sơ của chị T1 đã làm phát sinh 02 sổ bảo hiểm xã hội mang tên Vũ Thị T1 bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012.

Vì vậy, đối với yêu cầu của chị T1 đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động mang tên Vũ Thị T1 và Công ty TNHH SS Việt Nam ký kết vào thời điểm tháng 3/2012 là vô hiệu do có sự lừa dối vì thực chất người ký kết hợp đồng lao động với công ty TNHH SS Việt Nam là tôi - Vũ Thị T2 không phải chị Vũ Thị T1, thì tôi hoàn toàn đồng ý và nhất trí với yêu cầu của chị T1.

Về đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, thoái thu số tiền đóng trùng bảo hiểm từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012 thì tôi đồng ý và không có ý kiến gì về việc thoái thu.

Tôi nhất trí với số tiền thoái thu do cơ quan bảo hiểm tính toán. Tôi không có ý kiến hay thắc mắc gì về số tiền. Đối với số tiền này nếu có hoàn trả lại, tôi đề nghị hoàn trả lại cho tôi do tôi là người lao động thực tế tại Công ty TNHH SS Việt Nam thời điểm từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012 để đảm bảo quyền và lợi ích cho tôi.

**** Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH SS Việt Nam – ông Ngô Cao Cường trình bày:***

Tháng 03/2012, Công ty TNHH SS Việt Nam (Sau đây gọi tắt là: Công ty SS) có ký hợp đồng lao động với chị Vũ Thị T1, sinh năm 1993 có ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã Hạ Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị T1 theo quy định của pháp luật theo sổ sổ bảo hiểm số 2512003062. Đến tháng 09/2012, chị Vũ Thị T1 xin thôi việc và đã được Công ty TNHH SS Việt Nam ra Quyết định của Tổng giám đốc Công ty TNHH SS Việt Nam về việc cho người lao động chấm dứt hợp đồng số 12-220 ngày 30/9/2012.

Sau khi chị T1 làm đơn yêu cầu và được Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì thông báo Công ty đến làm việc, Công ty SS mới được biết: Vào thời điểm tháng 03/2012, do chị Vũ Thị T1 thiếu hiểu biết nên chị T1 đã cho chị Vũ Thị T2, sinh năm 1996 là cháu gái của chị T1 mượn 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Vũ Thị T1 để đi xin việc. Cụ thể, chị T2 đã lấy 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Vũ Thị T1 để xin vào làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam vào tháng 03/2012. Trong thời gian đó, chị T1 thực tế đang làm việc tại Công ty TNHH DAESEUNG VINA.

Quá trình ký kết hợp đồng lao động, quá trình làm việc và quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của chị Vũ Thị T2, sinh 19/11/1996 (khi làm việc lấy tên là Vũ Thị T1) tại Công ty TNHH SS Việt Nam đã được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Sau khi chị T2 nghỉ việc, Công ty TNHH SS Việt Nam cũng ngừng đóng bảo hiểm xã hội cho chị T2 vào sổ BHXH số 2512003062 từ tháng 09/2012.

Đối với việc chị T2 được Công ty TNHH SS Việt Nam nhận vào làm việc tháng 03/2012 do chị T2 là người mượn sơ yếu lý lịch của chị T1 để làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam và được đóng bảo hiểm xã hội thì Công ty TNHH SS Việt Nam không nắm được và không liên quan.

Nay chị T1 làm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động do chị Nguyễn Thị T2 sử dụng hồ sơ xin việc mang tên chị Vũ Thị T1 ký kết với Công ty TNHH SS Việt Nam vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian đóng bảo hiểm trùng trong sổ bảo hiểm mang tên chị Vũ Thị T1 được Công ty TNHH SS Việt Nam đóng vào tháng 3/2012 đến tháng 09/2012.

Quan điểm của Công ty với yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Vũ Thị T1, để đảm bảo quyền lợi cho chị Vũ Thị T1 và Công ty TNHH SS Việt Nam đề nghị Tòa án:

1) Tuyên bố hợp đồng lao động mang tên Vũ Thị T2 (khi ký kết lấy tên là Vũ Thị T1, sinh ngày 09/4/1993), ký kết với Công ty TNHH SS Việt Nam từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012 là vô hiệu.

2) Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2512003062, mang tên Vũ Thị T1 từ tháng 3/2012 đến tháng 09/2012 tại Công ty TNHH SS Việt Nam.

3) Về số tiền thoái thu: Công ty TNHH SS Việt Nam nhất trí với với tổng số tiền thoái thu do BHXH tỉnh Phú Thọ đã tính toán.

Trường hợp số tiền thoái thu nếu có liên quan hoặc hoàn trả thì Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho Công ty TNHH SS Việt Nam cũng như các đương sự khác.

Do thời gian đã lâu nên hiện nay Công ty SS không còn lưu giữ hợp đồng lao động giữa chị Vũ Thị T1 và Công ty SS nữa.

Ngoài ra, vì lý do công việc nên Công ty TNHH SS Việt Nam đề nghị được vắng mặt trong tất các buổi làm việc và tại phiên họp giải quyết việc dân sự của Tòa án.

**** Tại văn bản trả lời của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm dịch vụ việc làm Phú Thọ về việc thanh toán trợ cấp thất nghiệp đối với chị Vũ Thị T1 như sau:***

1. Ngày 9/5/2024 Trung tâm Dịch vụ việc làm tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp của bà Vũ Thị T1, sinh ngày 09/4/1993, số căn cước công dân 025193016896 ngày cấp 28/6/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Mã số sổ BHXH: 2512003062.

Nơi ở hiện nay: Khu 6, xã Hạ Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Qua thẩm định hồ sơ bà Vũ Thị T1 cung cấp cho Trung tâm dịch vụ việc làm, tổng thời gian tham gia Bảo hiểm thất nghiệp chưa được hưởng trợ cấp thất nghiệp của bà Vũ Thị T1 đã được Bảo hiểm xã hội huyện Phù Ninh xác nhận tại tờ rời cấp ngày 04/3/2024 là 9 năm 9 tháng, bao gồm thời gian tham gia từ tháng 3/2012 đến tháng 9/2012 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ xác nhận ngày 16/11/2012 (Cộng tổng quá trình là 117 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp).

Căn cứ Điều 49 Luật Việc làm năm 2013 "Điều kiện hưởng"; Căn cứ Điều 16 "Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp", Điều 17 "Nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp" Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp và Khoản 6 bổ sung Khoản 2 Điều 16, Khoản 7 bổ sung Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 28/2015/NĐ-CP và các quy định về điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo pháp luật hiện hành.

Căn cứ hồ sơ của bà Vũ Thị T1 đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, đối chiếu với các quy định hồ sơ của bà Vũ Thị T1 đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; Trung tâm Dịch vụ việc làm trình Giám đốc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội Phú Thọ ban hành Quyết định số 3355/QĐ-SLĐTBXH (CSBHTN) ngày 31/5/2024 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Phú Thọ về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với bà Vũ Thị T1, tổng số tháng giải quyết TCTN là 117 tháng, đã bao gồm thời gian đóng Bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 3/2013 đến tháng 9/2012 (Có bản sao Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp kèm theo).

2. Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp của bà Vũ Thị T1 theo đúng quy định, quy trình về thành phần hồ sơ đề nghị hưởng TCTN và điều kiện hưởng TCTN, hồ sơ tại thời điểm bà T1 cung cấp đầy đủ, đáp ứng các điều kiện hưởng Trợ cấp thất nghiệp (Theo Luật Việc làm năm 2013; Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020) quá trình tham gia Bảo hiểm thất nghiệp đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận và rà soát trước khi chi trả trợ cấp thất nghiệp cho bà T1.

3. Trên cơ sở kết luận của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, cơ quan Bảo hiểm xã hội có xác nhận đối tượng đóng, quá trình tham gia Bảo hiểm thất nghiệp cho bà T1, Trung tâm Dịch vụ việc làm sẽ căn cứ để giải quyết hồ sơ theo quy định hiện hành.

Các nội dung có liên quan đến người sử dụng lao động với người lao động, đối tượng đóng BHXH bắt buộc đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết với các đơn vị liên quan theo đúng quy định.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 401, Điều 402, Điều 149 BLTTDS; Căn cứ Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì: Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị T1. Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa chị Vũ Thị T1 (do chị Vũ Thị T2 mượn hồ sơ để ký) và Công ty TNHH SS Việt Nam là vô hiệu toàn bộ. Về xử lý hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Yêu cầu Bảo hiểm xã hội khu vực XVIII thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2512003062, mang tên Vũ Thị T1 từ tháng 03/2012 đến tháng 09/2012 tại Công ty TNHH SS Việt Nam, với tổng số tiền là: 2.879.800 đồng. Yêu cầu Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Phú Thọ phối hợp với Bảo hiểm xã hội khu vực XVIII căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết thời gian đóng BHXH từ tháng 3/2012 đến tháng 9/2012 tại Công ty TNHH SS Việt Nam đã tính chi trả bảo hiểm thất nghiệp cho chị Vũ Thị T1. Về lệ phí: Chị Vũ Thị T1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị T1 yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết việc dân sự tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Vũ Thị T2 (khi ký kết mang tên Vũ Thị T1) với Công ty TNHH SS Việt Nam được ký kết tại Trụ sở Công ty Công ty TNHH SS Việt Nam đặt tại Lô số 10, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là vô hiệu do có sự lừa dối.

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Vũ Thị T1 là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[1.2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Người yêu cầu là chị Vũ Thị T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị T2; người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH SS Việt Nam: ông Ngô Cao Cường và đại diện theo ủy quyền của BHXH khu vực XVIII ông Vũ Đức T đều đề nghị được xét xử vắng mặt và đã có lời khai thể hiện quan điểm của mình. Nên căn cứ vào Điều 367, khoản 2 Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ việc ra giải quyết vắng mặt chị T1, chị T2, Công ty TNHH SS Việt Nam và Bảo hiểm xã hội khu vực XVIII.

[2] Về nội dung:

- Đối với yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết việc dân sự tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết tại Trụ sở Công ty TNHH SS Việt Nam mang tên Vũ Thị T1, sinh năm 1993 ký kết với Công ty TNHH SS Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối. Xét thấy: chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH SS Việt Nam là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân được tuyển dụng theo đúng quy định của Bộ luật lao động. Công ty TNHH SS Việt Nam là người sử dụng lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có quyền ký kết hợp đồng lao động, trong đó người lao động là chị Vũ Thị T2 đã lấy hồ sơ của chị Vũ Thị T1 để tham gia giao kết hợp đồng, không trung thực và lừa dối trong việc cung cấp thông tin và hồ sơ cá nhân cho Công ty TNHH SS Việt Nam nên đã vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng, không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều 389, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994. Vì vậy yêu cầu của chị Vũ Thị T1 đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết mang tên Vũ Thị T1, sinh năm 1993 ký kết với Công ty TNHH SS Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của chị Vũ Thị T1 về việc yêu cầu cơ quan bảo hiểm xã hội thoái thu thời gian đóng bảo hiểm trùng trong sổ bảo hiểm mang tên chị Vũ Thị T1 được Công ty TNHH SS Việt Nam đóng vào tháng 3/2012 đến tháng 9/2012, HĐXX xét thấy: Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH SS Việt Nam và chị Vũ Thị T2 là vô hiệu toàn bộ, vì vậy phải giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu là thoái thu thời gian đóng bảo hiểm trùng trong sổ bảo hiểm mang tên chị Vũ Thị T1 được Công ty TNHH SS Việt Nam đóng vào tháng 03/2012 đến tháng 09/2012 tại sổ sổ bảo hiểm số 2512003062 mang tên Vũ Thị T1 là có căn cứ, bởi người lao động thực tế làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam là chị Vũ Thị T2, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị Vũ Thị T2 khi tham gia Bảo hiểm xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị T1 về việc yêu cầu BHXH khu vực XVIII thoái thu thời gian đóng bảo hiểm

trùng trong sổ bảo hiểm mang tên chị Vũ Thị T1 03/2012 đến tháng 09/2012 tại sổ sổ bảo hiểm số 2512003062 để trả lại cho chị T2.

Đối với đề nghị của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ nay là Bảo hiểm xã hội khu vực XVIII đề nghị Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Phú Thọ thu hồi tiền hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp của mã số BHXH 2512003062 tại số QĐ 3355/QĐ-SLĐTBXH(CSBHTN) ngày 31/05/2024 về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của chị Vũ Thị T1 cần căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành về Bảo hiểm xã hội để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Phú Thọ phối hợp với Bảo hiểm xã hội khu vực XVIII căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết thời gian đóng BHXH từ tháng 3/2012 đến tháng 9/2012 tại Công ty TNHH SS Việt Nam đã tính chi trả bảo hiểm thất nghiệp cho chị Vũ Thị T1.

[3] Về lệ phí: Chị Vũ Thị T1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 371, Điều 372, Điều 401, Điều 402 BLTTDS; Căn cứ Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Căn cứ Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Vũ Thị T1.

Tuyên bố hợp đồng lao động mang tên Vũ Thị T2 (khi ký lấy tên là Vũ Thị T1, sinh ngày 09/4/1993), ký kết với Công ty TNHH SS Việt Nam từ tháng 03/2012 đến tháng 09/2012 là vô hiệu.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ:

Yêu cầu Bảo hiểm xã hội khu vực XVIII thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số 2512003062, mang tên Vũ Thị T1 từ tháng 03/2012 đến tháng 09/2012 tại Công ty TNHH SS Việt Nam, với tổng số tiền là: 2.879.800 đồng (Bằng chữ: Hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm đồng) trả cho người lao động thực tế là chị Vũ Thị T2.

Yêu cầu Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Phú Thọ phối hợp với Bảo hiểm xã hội khu vực XVIII căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết thời gian đóng

BHXXH từ tháng 3/2012 đến tháng 9/2012 tại Công ty TNHH SS Việt Nam đã tính chi trả bảo hiểm thất nghiệp cho chị Vũ Thị T1.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm:

Chị Vũ Thị T1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Vũ Thị T1 đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003512 ngày 25/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Bảo hiểm xã hội kv XVIII;
- Trung tâm dịch vụ việc làm Phú Thọ;
- Sở nội vụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Hồng Vân